

Bản án số: 237/2025/HS-PT
Ngày 29/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tuyên;

Ông Phạm Văn Lợi.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đào Thanh Huyền, Thẩm tra viên Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quốc Huy, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2025/TLPT-HS ngày 29 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo Trịnh Đức M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 392/2025/HSST ngày 16/6/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Bị cáo có kháng cáo:

TRỊNH ĐỨC M, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1990, giới tính: Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 3, thôn Sơn Đ, phường Chương M1, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây là Đội 3, thôn Sơn Đ, xã Tiên Ph1, huyện Chương M1, thành phố Hà Nội); Căn cước công dân số 001090008834; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; tham gia Đảng phái, Đoàn thể: Không; con ông: Trịnh Văn Ph (tên gọi khác: Trịnh Đức B) (đã chết) và con bà: Vũ Thị M; vợ: Nguyễn Hằng Ng (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 23/02/2024; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trịnh Đức M: Luật sư Nguyễn Thanh T, Công ty Luật TNHH MTV An T1, thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo: **Bà Vũ Thị M** (mẹ đẻ bị cáo); sinh năm 1967; trú tại: Đội 3, thôn Sơn Đ, Phường Chương M1, thành phố Hà Nội (địa chỉ trước đây là Đội 3, thôn Sơn Đ, xã Tiên Ph1, huyện Chương M1, thành phố Hà Nội) (đã ly hôn với ông Trịnh Văn Ph theo Quyết định công nhận thuận tình

ly hôn số 156/2011/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội); vắng mặt.

- Bà Vũ Thị M ủy quyền cho anh Vũ Huy H, sinh năm 1991; căn cước công dân số 001091021050; trú tại Đội 1, thôn Quyết T2, phường Chương M1, thành phố Hà Nội; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Trịnh Đức M có tiền sử thần kinh tâm thần, sinh sống cùng nhà với bố là ông Trịnh Văn Ph tại thôn Sơn Đ, xã Tiên Ph1, huyện Chương M1, thành phố Hà Nội.

Chiều tối ngày 15/02/2024, M nấu cơm và ăn cơm cùng ông Ph, rồi ra khỏi nhà đi chơi. Đến khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16/02/2024, M đi chơi về đến nhà và đi tìm 02 chiếc Micro không dây để sử dụng cho loa hát karaoke di động (dạng loa kéo) nhưng không thấy. Lúc này, M thấy ông Ph đang nằm ngủ trên giường, nên hỏi: “Hai chiếc Micro của con đâu?” nhưng ông Ph không trả lời. M bực tức chửi ông Ph thì ông Ph đứng dậy đi ra ngoài hiên rồi ngồi xuống đầu bậc tam cấp sát sân. Do không tìm thấy 02 chiếc Micro và hỏi nhưng ông Ph không trả lời nên M đi đến đứng trước mặt ông Ph đang ngồi, rồi dùng tay phải đâm nhiều phát vào vùng đầu, mặt ông Ph, làm ông Ph bị ngã ngửa xuống sân. Ông Ph bị đau nên kêu lên: “Ôi giờ ơi” một, hai lần. M nhìn thấy ông Ph bị chảy máu xuống sân nhưng vẫn tiếp tục đánh đâm ông Ph. Sau đó, M dùng hai tay cầm hai chân ông Ph (lúc đó ông Ph vẫn nằm ngửa) kéo lê ra cho nằm ở đoạn đường cách cổng nhà khoảng 05 mét. M quay vào nhà tắm (cách chỗ ông Ph nằm khoảng 07 mét) lấy 01 chiếc gậy trúc màu vàng nhạt (dài khoảng 02m, đường kính đầu to khoảng 04cm, đầu nhỏ khoảng 02cm) đi ra đứng cách vị trí ông Ph đang nằm khoảng 1,5m và dùng tay phải cầm gậy vụt nhiều phát vào đầu, ngực, bụng ông Ph, làm chiếc gậy gãy ra thành nhiều mảnh. M cầm đoạn gậy còn lại dài khoảng 01 mét tiếp tục dùng gậy vụt nhiều phát vào mạn sườn ông Ph. Tiếp theo, M vứt bỏ chiếc gậy ở cổng và dùng hai tay cầm hai chân ông Ph kéo lê trên đường từ trên đường dốc nhà M xuống đường liên thôn (khoảng 07 mét), khi bị M kéo lưng ông Ph tiếp xúc với nền đường bê tông. M để ông Ph nằm ở đường rồi đi về nhà. Sau đó, M gọi điện thoại cho anh Đỗ Hữu Long là bạn của em gái M) nói cho Long biết về việc vừa đánh ông Ph và bảo Long đến chở ông Ph đi viện. Sau đó, ông Ph được mọi người đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa huyện Chương M1 và được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Hà Đông điều trị. Khoảng 21 giờ ngày 20/02/2024, do bị chấn thương nặng, ông Trịnh Văn Ph đã được gia đình đưa về nhà và tử vong hồi 23 giờ cùng ngày. Trịnh Đức M được gia đình đưa đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần Mỹ Đức đến ngày 23/02/2024 ra viện. Hồi 14 giờ ngày 23/02/2024, Trịnh Đức M bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương M1 bắt giữ để điều tra về hành vi Giết người.

[2] Sau khi vụ án xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương M1 đã phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng liên quan và trưng cầu giám định tử thi để xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Trịnh Văn Ph. Kết quả như sau:

[2.1] Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ án hồi 0 giờ ngày 21/02/2024 thể hiện:

“... Hiện trường nơi phát hiện sự việc được xác định tại đoạn đường liên thôn thuộc địa phận đội 3, thôn Sơn Đ, xã Tiên Ph1, huyện Chương M1, thành phố Hà Nội. Đoạn đường này có chiều rộng 04 mét, phẳng, thẳng. Tình trạng hiện trường: Không còn nguyên vẹn do quá trình sinh hoạt, tẩy rửa, đi lại và cấp cứu nạn nhân. Hướng Đông Bắc giáp nhà Trịnh Đức Tr. Hướng Đông Nam là đường bê tông hướng đi đường QL6. Hướng Tây Bắc là đường bê tông hướng đi UBND xã Tiên Ph. Hướng Tây Nam giáp nhà Nguyễn Văn C.

Tại vị trí số (1) ký hiệu trên sơ đồ được ông Trịnh Đình Th xác định là nơi phát hiện ông Trịnh Văn Ph nằm dưới mặt đường trong tình trạng bị chấn thương chảy máu vùng đầu và mặt. Vị trí (1) cách mép đường bên trái hướng UBND xã Tiên Ph1 đi đường QL6 là 03m30, cách mép cổng bên trái (hướng nhìn từ ngoài vào) nhà ông Nguyễn Văn C là 01m50, lúc này đầu ông Ph quay hướng cổng nhà ông C (chéch chéo), chân hướng ra tâm đường. Cũng tại vị trí (1) này phát hiện vùng chất màu nâu đỏ (nghi máu) đã khô có kích thước (40x35)cm.

Mở rộng hiện trường vụ việc tại khuôn viên đất ở của ông Nguyễn Ngọc L phần khu vực bên phải nhà ở (hướng nhìn từ ngoài vào) phát hiện các đoạn, mảnh vỡ thân cây (dạng cây trúc) nằm rải rác và 01 đoạn thân cây (dạng cây trúc) phần đuôi bám dính sơn màu trắng; bề mặt các đoạn, mảnh vỡ đều bám dính chất màu nâu đỏ (nghi máu) trên diện (8.3x2.8)m được ký hiệu (2) trên sơ đồ...”.

[2.2] Vật chứng vụ án:

Quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng là 09 đoạn mảnh vỡ thân cây (dạng cây trúc) gồm: đoạn 1 có kích thước (76x2,7)cm, đoạn 2 có kích thước (57,5x2,2)cm, đoạn 3 có kích thước (44x2,3)cm, đoạn 4 có kích thước (37,5x2,3)cm, đoạn 5 có kích thước (35,5x2,1)cm, đoạn 6 có kích thước (30,5x2,3)cm, đoạn 7 có kích thước (30x2)cm, đoạn 8 có kích thước (16x2)cm và đoạn 09 có kích thước (18,5x1,2)cm.

[2.3] Tại bản Kết luận giám định pháp y tử thi số 2207/KLGĐTT-KTHS ngày 28/3/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an thành phố Hà Nội về nguyên nhân chết của nạn nhân Trịnh Văn Ph như sau:

“...1. Các kết quả chính:

- Trên cơ thể có rải rác các vết sây sát, tụ máu..

- Vùng thái dương - đỉnh trái có các vết thương giập rách da. Xương vòm sọ và xương nền sọ không có tổn thương rạn, vỡ. Tổ chức não không chảy máu. Các mạch máu não sung huyết.

- Vùng sườn trái có các vết sây sát, tụ máu. Gãy cung bên và cung trước các xương sườn 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên trái. Dập, tụ máu thùy trên phổi trái. Các tạng khác không có tổn thương thủng, rách, vỡ.

Trong máu của nạn nhân gửi giám định tìm thấy Ethanol, nồng độ 88,1mg/100ml máu.

Trong máu của nạn nhân gửi giám định không tìm thấy các chất ma túy nêu trên.

Tìm thấy hoạt chất thuốc gây ngủ, an thần kinh là Diazepam, Medazepam, Oxazepam và chất chuyển hóa của Diazepam là Nordiazepam trong mẫu máu nạn nhân.

- Mẫu máu của nạn nhân thuộc nhóm máu A.

Xét nghiệm vi thể:

+ Hình ảnh: Đụng dập và tụ máu phổi.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

- Các thương tích trên nạn nhân hình thành do vật tày gây nên”...

[2.4] Tại bản Kết luận giám định số HT.114.24/ PY-XNSH ngày 07/3/2024 của Viện Pháp y Quân đội - Cục Quân y - Bộ Quốc phòng về dấu vết sinh học trong vụ án trên, như sau:

“...V. Kết luận:

Dấu vết trên bề mặt các đoạn thân cây trúc (ký hiệu: M1, M2, M3), các mảnh thân cây trúc (ký hiệu M4, M7, M8), tằm bông thu mẫu chất màu nâu đỏ tại vị trí số 1 theo sơ đồ hiện trường (ký hiệu M10) gửi giám định có sinh phẩm của người; có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu máu của ông Trịnh Văn Ph (ký hiệu M12).

2. Dấu vết trên bộ quần áo của Trịnh Đức M (ký hiệu M11) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường trùng khớp với ADN nhiễm sắc thể thường từ mẫu tóc của Trịnh Đức M (ký hiệu M13).

3. Dấu vết trên bề mặt các mảnh thân cây trúc (ký hiệu M5, M6, M9) gửi giám định có sinh phẩm của người, có ADN nhiễm sắc thể thường với nồng độ rất thấp, không đủ điều kiện so sánh...”

[3] Quá trình điều tra vụ án, xác định bị can Trịnh Đức M có biểu hiện mắc bệnh tâm thần nên ngày 05/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu Viện Pháp y tâm thần Trung ương - Bộ Y tế, giám định xác định tình trạng tâm thần của Trịnh Đức M.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 39/KLGD ngày 14/02/2025 của Viện Pháp y Tâm thần Trung ương - Bộ Y tế về tình trạng tâm thần của Trịnh Đức M, kết luận:

"... Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị can Trịnh Đức M bị bệnh rối loạn loạn thần di chứng và khởi phát muộn do sử dụng nhiều loại ma túy. Theo phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10 năm 1992 bệnh có mã số F19.75.

Tại các thời điểm trên, các rối loạn tâm thần của bị can ở mức độ vừa. Bị can hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi..."

[4] Tại Cáo trạng số 130/CT-VKSHN-P2 ngày 07 tháng 3 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội truy tố Trịnh Đức M về tội “Giết người” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 392/2025/HSST ngày 16/6/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trịnh Đức M 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định về trách nhiệm dân sự, về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/6/2025, bị cáo Trịnh Đức M có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Đức M giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận diễn biến hành vi phạm tội như quy kết tại bản án sơ thẩm là đúng; xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo vì cho rằng mức hình phạt 17 năm tù là nặng và bị cáo bị bệnh tâm thần đã từ lâu nên không làm chủ được hành vi.

Anh Vũ Huy H là người đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo bị bệnh tâm thần từ lâu.

Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Đức M thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm quy kết; căn cứ kết quả điều tra, lời khai nhận của các bị cáo và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Giết người” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Sau khi phân tích, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng cho bị cáo là đầy đủ, quyết định mức hình phạt 17 năm tù là phù hợp; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo, nhất trí với quan điểm Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội về tội danh, điều khoản áp dụng; luật sư nêu các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, theo kết luận giám định pháp y tâm thần, bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo bị bệnh tâm trước đó rất lâu; gia đình bị cáo đã bồi thường, đại diện bị hại xin giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo; hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ ly hôn, con còn nhỏ nên đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, tài liệu, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đối với bị cáo, các cơ quan và người tiến hành tố tụng các cấp đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về trình tự, thủ tục giải quyết vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định thẩm quyền xét xử vụ án đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 269 Bộ luật Tố tụng hình sự; xác định đúng, đầy đủ tư cách người tham gia tố tụng theo quy định của luật tố tụng. Đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Đức M trong hạn luật định, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trịnh Đức M đã thừa nhận hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm quy kết, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm; phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận:

[2.1]. Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 16/02/2024, Trịnh Đức M đi chơi về và gây sự, chửi ông Ph. Khi ông Ph bỏ ra ngồi tại bậc tam cấp ở sân nhà thì đi theo, dùng tay nắm nhiều phát vào vùng đầu, mặt ông Ph, làm ông Ph bị ngã nằm ngửa xuống sân. M dùng hai tay cầm hai chân ông Ph kéo lê ra ngoài cổng khoảng 05m, rồi lấy 01 chiếc gậy trúc ra vụt nhiều phát vào đầu, ngực và bụng, mạn sườn ông Ph. Sau đó, M cầm hai chân ông Ph kéo từ trên đường dốc nhà M xuống đường liên thôn và vụt bỏ tại đó rồi đi về. Hậu quả, ông Ph bị các vết thương dập rách da vùng thái dương đỉnh trái; các vết xây sát, tụ máu vùng sườn trái; gãy cung bên và cung trước các xương sườn 2, 3, 4, 5, 6, 7 bên trái; dập, tụ máu thùy trên phổi trái. Ông Ph được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa Chương Mỹ và Bệnh viện Đa khoa Hà Đông điều trị. Đến ngày 20/02/2024, ông Ph được gia đình đưa về nhà và tử vong hồi 23 giờ cùng ngày do đa chấn thương.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trịnh Đức M đã phạm vào tội “Giết người” với tình tiết tăng nặng định khung “Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng thầy giáo, cô giáo của mình” theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự như Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng; đã xâm phạm đến sức khỏe người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã tước

đoạt tính mạng của người cha đẻ là người thân thích của bị cáo, gây đau thương trong gia đình với những tổn thất không gì bù đắp được, hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất trật tự tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét cho bị cáo các tình tiết như: Theo kết luận giám định pháp y tâm thần, tại thời điểm trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm giám định, bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, theo các bệnh án, bị cáo có bệnh rối loạn tâm thần và hành vi có nguyên nhân do sử dụng nhiều loại ma túy và chất tác động tâm thần khác; Bà Vũ Thị M là mẹ đẻ đã thay mặt bị cáo Trịnh Đức M bồi thường khoản tiền mai táng phí và tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo đã được nhận trợ cấp hàng tháng đối với người bị khuyết tật từ năm 2015 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Tiên Ph1, huyện Chương M1, thành phố Hà Nội. Trong toàn bộ giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Th1 (mẹ đẻ bị hại) và chị Trịnh Thị Ánh T3 (con gái bị hại), ông Vũ Huy H (đại diện theo ủy quyền của bà Th1, chị T3) đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt bị cáo 17 năm tù là phù hợp.

[3.2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ mới, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4]. Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức M kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Đức M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 392/2025/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo, cụ thể như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 123; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trịnh Đức M 17 (mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/02/2024.

2. Về án phí: Bị cáo Trịnh Đức M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện Công tố và KSXXPT tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua Trại tạm giam);
- Lưu HS, P.HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng